

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Bản án số: 30/2017/HSST

Ngày: 06/6/2017

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CHÍ LINH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*** Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Quyết.**

*** Các Hội thẩm nhân dân:**

1- Ông Nguyễn Văn Thành- Cán bộ hưu trí xã Văn Đức- thị xã Chí Linh.

2- Bà Vũ Thị Minh Hằng- Cán bộ hưu trí phường Sao Đỏ- thị xã Chí Linh.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã Chí Linh - Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 06/6/2017, tại trụ sở Nhà văn hóa khu dân cư (KDC) Thái Học 1, phường Sao Đỏ, thị xã Chí Linh, Hải Dương. Xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2017/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Dương Đình B; sinh năm 1996; nơi ĐKKHKT: KDC Đ, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; con ông: Dương Đình H; con bà: Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 04/01/2017 chuyển tạm giam tại Trại giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương đến nay (Có mặt tại phiên toà).

2. Nguyễn Văn D; sinh năm 1990; nơi ĐKKHKT: KDC K, phường C, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; con ông: Nguyễn Văn V; con bà: Vũ Thị L; vợ là Nguyễn Thị T; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/01/2017 đến ngày 04/01/2017 chuyển tạm giam tại Trại giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương đến nay (Có mặt tại phiên toà).

NHẬN THẤY

Các bị cáo Dương Đình B và Nguyễn Văn D bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào tối ngày 01/01/2017, Dương Đình B (là đối tượng nghiện ma túy) đi đến khu vực phường S - thị xã C mua của một người đàn ông tên C (B không rõ nhân thân, lý lịch cụ thể) 01 gói ma túy đá được gói bằng túi nilon màu trắng, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục với giá 1.500.000đ. Trên đường về, B chia túi ma túy đá mua được thành 02 túi nilon có kích thước lần lượt là 5x5cm và

4x3,5cm cất giấu tại túi quần phía trước bên phải đang mặc. Sau đó B đi vào nhà anh Nguyễn Trọng P, sinh năm 1982, trú tại ngõ 11, đường T, KDC N, phường S, thị xã C chơi. Khi đến nhà anh P, B giấu 02 túi ma túy trên tại gốc cây nhãn ở vườn nhà anh P rồi vào trong nhà chơi. Đến khoảng 12 giờ ngày 02/01/2017, B gọi điện cho Nguyễn Văn D (là đối tượng nghiện ma túy) bảo Dũng lên đón B. Một lúc sau D đến nhà anh P, B đi ra gốc cây nhãn lấy 02 túi ma túy đã giấu từ ngày hôm trước mang vào trong nhà và dơ lên trước mặt D và nói: “Cái này mới lấy hôm qua ba triệu”. D biết là B cầm ma túy đá, D nói: “Mày đưa đây cho anh”. B đồng ý và đưa 02 túi ma túy đá cho D. D cất số ma túy trên vào túi da màu nâu đang đeo trên người với mục đích khi về nhà D và B sẽ cùng sử dụng ma túy. Sau đó cả hai ngồi chơi tại nhà P đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì bị Công an thị xã Chí Linh phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm 01 túi da màu nâu kích thước 20x25cm D đang đeo trên người, bên trong có 02 túi nilon màu trắng kích thước lần lượt là 5,5cm và 4x3,5cm đều chứa chất tinh thể màu trắng dạng cục; 01 ví da màu đen bên trong có 01 Giấy phép lái xe và 01 Chứng minh thư nhân dân đều mang tên Nguyễn Văn D.

Tại bản kết luận giám định số 24/C54(TT2) ngày 15/02/2017, Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát phòng chống tội phạm- Bộ Công an kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng cục trong hai túi nilon gửi đến giám định có tổng trọng lượng là 2,613gam, đều có Methamphetamine, hàm lượng 72,2%.

Tại bản Cáo trạng số 19/VKS- HS ngày 05/4/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh - Hải Dương đã truy tố Dương Đình B và Nguyễn Văn D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

Các bị cáo Dương Đình B và Nguyễn Văn D thành khẩn khai nhận hành vi của mình như đã khai tại Cơ quan điều tra và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, đánh giá tính nguy hiểm của hành vi; xem xét, cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Dương Đình B và Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 20, Điều 53, điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc Hội; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí ngày 25/11/2015 của Quốc Hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt Dương Đình B từ 27 đến 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2017.

Xử phạt Nguyễn Văn D từ 24 đến 26 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2017.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề xuất về việc xử lý vật chứng và án phí của vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo,

XÉT THẤY

Lời khai nhận tội của Dương Đình B và Nguyễn Văn D tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai, bản cung của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án đã thu giữ được, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 14 giờ ngày 02/01/2017, tại nhà anh Nguyễn Trọng P ở ngõ 11, đường T, KDC N, phường S, thị xã C, Công an thị xã Chí Linh phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn D và Dương Đình B có hành vi cất giữ trái phép 2,623gam có Methamphetamine, hàm lượng 72,2% (bằng 1,89gam Methamphetamine) với mục đích để sử dụng. Hành vi nêu trên của Dương Đình B và Nguyễn Văn D đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, bởi lẽ:

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy - Một khách thể mà Bộ luật hình sự đã quy định và bảo vệ. Với mục đích nhằm thoả mãn nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật của Nhà nước, lén lút cất giữ trái phép chất ma túy để sử dụng làm mất trật tự trị an trên địa bàn, gây dư luận xấu trong nhân dân. Nhà nước ta đã có chế độ quản lý ngặt nghèo đối với ma túy, nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng... trái phép chất ma túy. Nhà nước đã tuyên truyền rộng rãi dưới nhiều hình thức về hiểm họa của ma túy và pháp luật của Nhà nước đối với ma túy. Bản thân các bị cáo là người nghiện ma túy nên đã hiểu rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, tính mạng của con người. Nhưng do ham chơi, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân, các bị cáo đã sa vào tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo đã nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Chí Linh đã truy tố các bị cáo Dương Đình B và Nguyễn Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vụ án có nhiều người tham gia, tuy chỉ là đồng phạm giản đơn, song có sự tiếp nhận ý chí của nhau nên đã làm tăng thêm sự quyết tâm cùng cố ý phạm tội của các bị cáo trong vụ án. Do vậy, với hành vi của mình các bị cáo phải chịu một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi mà các bị cáo đó thực hiện. Để hình phạt đó không chỉ là sự trừng trị của pháp luật đối với người phạm tội mà còn là

bài học để dẫn dắt, giáo dục chung trong cộng đồng.

Xét về vị trí, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo, thấy rằng:

Đối với Dương Đình B: Bị cáo là người giữ vai trò thứ nhất trong vụ án. Bị cáo đã trực tiếp đi mua ma túy về cất giấu, khi D đề xuất được giữ số ma túy thì B đồng ý và đưa ma túy cho D. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; ông nội của bị cáo có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 30/3/2015 bị Công an phường S- thị xã C xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, hình thức: Phạt tiền (Bị cáo đã nộp xong ngày 26/5/2015).

Đối với Nguyễn Văn D: Bị cáo là người giữ vai trò thứ hai trong vụ án. Khi biết B có ma túy D đã chủ động đề xuất được cất giữ ma túy với mục đích để sử dụng. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; ông nội của bị cáo có thành tích trong kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Dương Đình B và Nguyễn Văn D bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 hiện hành với khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm. Tuy nhiên, ngày 09/12/2015 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được công bố. Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm. Như vậy chính sách hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” có sự thay đổi, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 thấp hơn so với hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999 hiện hành. Mặc dù Bộ luật hình sự 2015 chưa có hiệu lực thi hành nhưng theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội thì những quy định có lợi của Bộ luật hình sự 2015 được áp dụng đối với những hành vi đã thực hiện trước khi Bộ luật hình sự 2015 có hiệu lực thi hành. Do vậy cần áp dụng a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7 và khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 để quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

Xét cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo được cải tạo dưới sự quản lý nghiêm của Nhà nước giúp các bị cáo cải tạo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất, mức độ hành vi của các bị cáo không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã Chí Linh đã thu giữ của các bị cáo số Methamphetamine, sau khi giám định hoàn lại là 2,201gam có thành phần Methamphetamine, đây là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu

cho tiêu hủy. Số vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định không có giá trị nên cần thu giữ cho tiêu hủy. Đối với 01 túi da màu nâu đã thu giữ của Nguyễn Văn D. Đây là tài sản của D, D đã dùng vào việc phạm tội, xét không có giá trị nên cần tịch thu cho tiêu hủy. Đối với 01 ví da màu nâu, 01 chứng minh thư nhân dân và 01 Giấy phép lái xe đã thu giữ của D. Đây là tài sản của D không có liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo D.

Đối với người đàn ông tên C đã bán ma túy cho bị cáo B (theo lời khai của bị cáo B) nay chưa xác định được lý lịch, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Các bị cáo Dương Đình B và Nguyễn Văn D bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Dương Đình B và Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; khoản 3 Điều 7, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt Dương Đình B 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2017

Xử phạt Nguyễn Văn D 25 (hai mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 02/01/2017

Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu cho tiêu hủy 2,201gam có thành phần Methamphetamine hoàn lại sau giám định và toàn bộ vỏ bao gói được đựng trong phong bì niêm phong số 24/C54 (TT2) của Viện khoa học hình sự- Tổng cục cảnh sát- Bộ Công an. Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi da màu nâu kích thước 20x25cm. Trả lại cho Nguyễn Văn D 01 ví da màu đen và 01 Chứng minh thư nhân dân và 01 Giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn D.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo Dương Đình B và Nguyễn Văn D mỗi người phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Báo các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Chí Linh;
- Công an thị xã Chí Linh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Văn Quyết